

Vĩnh Thủy, ngày 18 tháng 5 năm 2026

*
Số 230-BC/ĐU

BÁO CÁO

**tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị 5 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
tháng 6 và 6 tháng cuối năm 2026**

Thực hiện Công văn số 23-CV/CQTTBCĐ, ngày 15/5/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh “về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW 6 tháng đầu năm 2026”, Đảng ủy xã Vĩnh Thủy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Xác định tầm quan trọng của công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ngay từ đầu năm 2026, cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội xã Vĩnh Thủy đã tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và các văn bản chỉ đạo của tỉnh. Đồng thời, tổ chức triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung trọng tâm trong Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo xã, góp phần thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Một số kết quả nổi bật trong 5 tháng đầu năm 2026:

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng, phần mềm quản lý hồ sơ công việc của tỉnh, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) được ký số, ban hành dưới dạng văn bản điện tử.

- Triển khai đợt cao điểm cài đặt, sử dụng sổ tay đảng viên điện tử trong toàn đảng bộ xã. Đến nay, tỷ lệ đảng viên đang sinh hoạt đã cài đặt, sử dụng ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử là 70%.

- Triển khai tốt công tác chuẩn bị thu, nộp đảng phí trên cổng dịch vụ công quốc gia đến các chi bộ, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy. Làm sạch cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 đạt 100%.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”; tích cực hỗ trợ, tuyên truyền cán bộ, đảng viên và Nhân dân sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và người dân về chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích của Đề án 06 được tăng cường thông qua các cuộc họp, hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin của địa phương.

- Chỉ đạo UBND xã đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường số hóa hồ sơ, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã hoạt động hiệu quả. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 99,6%; Tỷ lệ hồ sơ được số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ được số hoá kết quả giải quyết đạt 99,29%; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 99,36%, vượt chỉ tiêu đề ra.

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã tiếp tục đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch, kết luận về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kết quả thực hiện, những mô hình hay, cách làm tốt đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân để không ngừng lan tỏa thông điệp cùng chung tay trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Ban Thường vụ Đảng uỷ đã quan tâm chỉ đạo, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tổng số cuộc họp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ liên quan: 04 cuộc họp Ban Thường vụ Đảng uỷ, 02 cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ, 04 cuộc họp Thường trực BCD, 02 cuộc họp BCD, 03 phiên họp cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ nhằm đánh giá kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra để có định hướng chỉ đạo giải quyết kịp thời. Cụ thể đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai:

- Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương trên địa bàn xã Vĩnh Thủy trong năm 2025. Xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 để tập trung chỉ đạo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Ban hành Quy chế số 03-QC/ĐU ngày 31/12/2025 về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Trung ương, Tỉnh uỷ, Thường trực Đảng uỷ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ giao trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương.

- Ban hành Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 08/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ về thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn xã Vĩnh Thủy.

- Nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện trong năm 2026, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã đã ban hành Chương trình công tác năm 2026 với những nội dung sát đúng với các văn bản chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Ban hành Kế hoạch số 27-KH/ĐU ngày 20/01/2026 về thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng xã Vĩnh Thủy nhằm cụ thể hoá và tổ chức

triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại các kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng trong năm 2026.

- Ban hành Công văn số 98-CV/ĐU ngày 28/01/2026 nhằm chuẩn bị các điều kiện triển khai thu, nộp đảng phí trên công dịch vụ công quốc gia đến các chi bộ, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy.

- Ban hành Công văn số 130-CV/ĐU ngày 01/4/2026 về việc đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng xã Vĩnh Thủy nhằm chỉ đạo nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp cơ quan đảng, nâng cao tỷ lệ đảng viên cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị thu nộp đảng phí trên công dịch vụ công quốc gia.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 40-KH/ĐU ngày 08/4/2026 về việc tổ chức đợt cao điểm triển khai cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử nhằm nâng cao tỷ lệ đảng viên cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, đảm bảo tính tập trung, đồng bộ, thống nhất trong các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong toàn đảng bộ.

- Chỉ đạo xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã Vĩnh Thủy giai đoạn 2026-2030.

- Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung của Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị”; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 03/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về đợt phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030” phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị

- Chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Công an xã tổ chức quán triệt Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy phối hợp với VNPT triển khai lập hồ sơ, đề nghị phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Vĩnh Thủy.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”; tổ chức các đợt ra quân, chiến dịch: cài đặt và sử dụng ứng dụng định danh điện tử (VNeID), thu nhận định danh điện tử; sổ sức khoẻ điện tử, sổ tay đảng viên điện tử... Hướng dẫn thao tác và sử dụng các nền tảng số như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, các nền tảng số về y tế, giáo dục, bảo hiểm...

- Xây dựng chuyên mục Cải cách hành chính, Chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử xã để cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành, các thông tin liên quan đến chuyển đổi số. Tiếp tục đăng tải các bài viết lên Fanpage Xã Vĩnh Thủy, Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã, Trang thông tin điện tử xã và thông qua các hội nghị, cuộc họp để tuyên truyền, vận động người dân ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các nền tảng số, tiến tới mục tiêu xây dựng công dân số trong thời đại mới.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, triển khai công tác số hoá hồ sơ tài liệu theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh. Hoàn thành chỉnh lý, số hóa hồ sơ 03 đảng bộ xã cũ nộp lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Chỉ đạo UBND xã kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kế hoạch của UBND tỉnh trên địa bàn xã Vĩnh Thủy. Chỉ đạo tổ chức đợt cao điểm, huy động sự tham gia của cán bộ, công chức, lực lượng công an, y tế, đoàn viên thanh niên nhằm nâng cao tỷ lệ thực hiện các chỉ tiêu của Đề án 06 tại 20 thôn trên địa bàn xã.

II. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Tình hình, kết quả thực hiện

a) Về thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: 322.
 - Tình hình tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính (5 tháng đầu năm):
 Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 2.842 hồ sơ, trong đó tiếp nhận mới 2.800 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 42 hồ sơ. Hồ sơ đã giải quyết: 2.822 hồ sơ, trước hạn 2.818 hồ sơ, đúng hạn 01 hồ sơ, quá hạn 03 hồ sơ. Chưa giải quyết: 20 hồ sơ. Số hồ sơ nộp trực tuyến: 2.831 hồ sơ, nộp trực tiếp: 11 hồ sơ.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, trước hạn: 99,89%.

+ Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến: 99,6%.

+ Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tiếp: 0,4%.

+ Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến: 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: 99,36%.

- Kết quả số hóa hồ sơ:

+ Tỷ lệ hồ sơ được số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ: 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ được số hoá kết quả giải quyết: 99,29%.

b) Về kiến trúc, hạ tầng số, bảo đảm trang thiết bị cho chuyển đổi số

**** Về phát triển hạ tầng số***

- Khôi Đảng:

Hạ tầng thiết bị: 17/17 cán bộ, công chức cơ quan Đảng được trang bị máy tính làm việc, 100% cán bộ, công chức được trang bị và sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản. Hệ thống chứng thư số: 04 tổ chức, 17/17 cá nhân. Hệ thống máy

mật: 01 máy tính phục vụ tiếp nhận, ban hành văn bản mật tại Văn phòng Đảng ủy, 01 máy tính mật phục vụ quản lý, sử dụng Phần mềm cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0; 01 máy tính mật phục vụ công tác kiểm tra, giám sát. Các thiết bị khác: 01 máy photocopy, 02 máy tính xách tay, 04 máy scan, 18 máy in. Tuy nhiên, hệ thống máy móc, thiết bị đa số cấu hình thấp, chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

Đảng ủy xã đã tổ chức phiên làm việc với VNPT Gio Linh, Trung tâm kinh doanh giải pháp phát triển viễn thông Quảng Trị để hướng dẫn triển khai mô hình kết nối mạng và hệ thống trực tuyến; Hướng dẫn công tác bảo mật hệ thống; triển khai lập hồ sơ, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin; số hóa hồ sơ trong cơ quan đảng.

- Khối chính quyền:

100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính, máy in và sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản. Đang báo cáo xin chủ trương đầu tư dự án nâng cấp hạ tầng số và trang thiết bị công nghệ thông tin UBND xã Vĩnh Thủy.

Đối với Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã có 06 máy tính, 05 máy in, 05 máy scan. Ngoài ra, đã đầu tư thêm các thiết bị máy móc khác như: 01 máy bấm số tự động, 01 thiết bị tra cứu thủ tục hành chính, 01 máy photocopy và 01 máy tính chuyên dụng, thiết lập hệ thống mạng Internet tốc độ cao, đáp ứng yêu cầu phục vụ cho người dân, doanh nghiệp khi đến giao dịch.

- Khối Mặt trận và các đoàn thể: Hạ tầng thiết bị: Hệ thống chứng thư số: 5 tổ chức và 07/10 cá nhân; hệ thống máy móc: 09 máy tính, 01 laptop, 10 máy in.

* *Việc triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến:*

Quản lý và vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối từ Trung ương, tỉnh đến cấp xã tại trụ sở Đảng ủy và trụ sở UBND xã. Tham gia tiếp sóng đầy đủ các hội nghị trực tuyến do Trung ương, tỉnh tổ chức.

c) Vận hành ứng dụng số và dữ liệu số

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành. Quán triệt, triển khai nền tảng điều hành điện tử; chỉ đạo cán bộ, công chức thường xuyên theo dõi, xử lý văn bản trên hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, đảm bảo 100% văn bản đi, đến được xử lý đúng hạn. Chỉ đạo triển khai số hóa 100% quy trình nghiệp vụ phát sinh mới của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số.

Tiếp tục tổ chức quản lý, vận hành Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan đảng; Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương; Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê ngành Kiểm tra Đảng; Hệ thống Theo dõi tình hình thực hiện Chủ trương, chính sách của Trung ương; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng; Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0; Sổ tay đảng viên điện tử và các nền tảng số, ứng dụng số khác.

Trong đó:

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống điều hành tác nghiệp để xử lý công việc; 100% văn bản (trừ văn bản mật) được ký số, ban hành dưới dạng văn

bản điện tử. 100% văn bản mật gửi, nhận qua mạng nội bộ, đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước.

- Chỉ đạo triển khai làm sạch cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0, đạt 100%.
- Chỉ đạo triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, đạt 70% (trong đó 100% cơ quan, trường học, trạm y tế, quỹ tín dụng nhân dân cài đặt, sử dụng; ở các chi bộ thôn tỷ lệ thấp hơn do nhiều đảng viên chưa có điện thoại thông minh, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số cấp ủy chi bộ, đảng viên còn hạn chế).

- Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện để triển khai thu, nộp đảng phí trên cổng dịch vụ công quốc gia đến các chi bộ, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy. Đến nay, đã phân quyền tài khoản quản trị, ủy viên tài chính đảng cho 05 đảng bộ, chi bộ cơ sở, 28/29 chi bộ trực thuộc Đảng ủy (do 01 chi bộ trạm y tế mới thành lập), 11 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở. Chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ tạo tài khoản ngân hàng của đơn vị: 01/01 đảng bộ cấp trên cơ sở, 03/03 Đảng bộ, chi bộ cơ sở, 17/18 chi bộ trực thuộc đã đăng ký tài khoản ngân hàng lên hệ thống (riêng Đảng bộ Công an xã, Chi bộ Quân sự xã không triển khai thu, nộp đảng phí trên môi trường điện tử).

- Tiếp tục tổ chức triển khai, vận động người dân nhận tiền an sinh xã hội qua tài khoản (chi trả không dùng tiền mặt): Tỷ lệ chi trả qua tài khoản cho người có công đạt 73%, Tỷ lệ chi trả qua tài khoản cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí đạt 53%.

- Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên: Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trước, đúng hạn: 99,89%; Tỷ lệ hồ sơ được số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ: 100%; Tỷ lệ hồ sơ được số hoá kết quả giải quyết: 99,29%; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến: 99,36%.

- Triển khai có hiệu quả ứng dụng Zalo để làm việc nhóm nội bộ, gửi thông báo, lịch họp, giao nhiệm vụ, trao đổi thông tin, chỉ đạo nhanh...

- Chỉ đạo triển khai đợt cao điểm tích hợp giấy tờ vào ứng dụng VneID, tích hợp tài khoản an sinh xã hội, cài đặt ứng dụng QuangTri-S,...

4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung của Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị, Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư”. Chỉ đạo Công an xã tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu.

Trên cơ sở Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 13/3/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh, Đảng ủy xã đã chỉ đạo triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý. Triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ

thống thông tin, ứng dụng, đường truyền đã được trang cấp hệ thống trang thiết bị bảo mật phục vụ nhận và gửi văn bản mật; cập nhật dữ liệu đảng viên 4.0, để đưa vào sử dụng có hiệu quả.

Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành công văn chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo đúng quy định.

Tiếp tục quán triệt, tuân thủ Quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và Quy chế về quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng; Quy định số 50-QĐ/ĐU ngày 30/12/2025 về vận hành, bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị, đường truyền kết nối trong các cơ quan đảng xã Vĩnh Thủy. Đến nay 03/03 cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy được trang bị, cài đặt máy tính soạn thảo văn bản mật. Triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, tài liệu phục vụ vận hành trên môi trường số. Tuân thủ nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, bí mật nhà nước. Thực hiện giám sát, phòng ngừa, ứng phó kịp thời các sự cố về an toàn thông tin.

d) Công tác phát triển nhân lực cho chuyển đổi số

Đảng ủy xã phân công 01 chuyên viên Văn phòng Đảng ủy xã phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan Đảng; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy phân công cán bộ trực tiếp phụ trách theo quy định. UBND xã ban hành Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 về việc phân công công chức chuyên trách an toàn thông tin mạng; Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Vĩnh Thủy về việc phân công công chức chuyên trách công tác chuyển đổi số; Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Vĩnh Thủy về việc phân công cán bộ, công chức và viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số.

Chỉ đạo cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức do tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức để nâng cao kỹ năng số, năng lực thực thi công vụ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Chỉ đạo toàn thể cán bộ, công chức các cơ quan Đảng tham gia hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho các cấp ủy và cơ quan Đảng đạt tỷ lệ 100%.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Công an xã tổ chức hướng dẫn triển khai kỹ năng số, cách cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến cho thành viên Tổ CNSCĐ&ĐA 06, người dân thông qua các video tuyên truyền, nhóm zalo của Ban chỉ đạo, Tổ CNSCĐ và Đề án 06; lồng ghép trong các cuộc họp giao ban, hội nghị của UBND xã, thôn.

Đẩy mạnh triển khai các nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã

e) Về phát triển kinh tế số, xã hội số

Chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 08/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn xã Vĩnh Thủy. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn bộ hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi khâu đột phá thứ ba về đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả; từng bước hình thành chính quyền số, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp mà Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động số 05-CTHĐ/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vĩnh Thủy lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

Đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường, các cơ sở y tế, các tiểu thương tại chợ, các cơ sở bán lẻ hàng hóa. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, bưu điện nâng cao tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản; nâng cao tỷ lệ chi trả an sinh xã hội qua tài khoản đối với đối tượng người có công với cách mạng; tỷ lệ chi trả an sinh xã hội qua tài khoản đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Đến nay, Tỷ lệ chi trả qua tài khoản cho người có công đạt 73%, Tỷ lệ chi trả qua tài khoản cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí đạt 53%.

Tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng tài khoản định danh điện tử trong việc thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% doanh nghiệp, HTX đã đăng ký định danh điện tử.

UBND xã đã phối hợp hỗ trợ các đơn vị sản xuất, kinh doanh đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người dân nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử, tăng khả năng tiếp cận thị trường.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

*** Về hạ tầng số, trang thiết bị:**

Trang thiết bị công nghệ thông tin còn hạn chế, nhiều máy móc của cán bộ công chức đã xuống cấp, chưa đảm bảo yêu cầu cấu hình tối thiểu, chưa có phần mềm bản quyền theo quy định. Thiếu thiết bị đầu cuối, máy tính cho cán bộ cơ sở, gây khó khăn trong quá trình tiếp cận các ứng dụng, phần mềm.

Hệ thống thiết bị, đường truyền mạng đôi lúc kết nối chậm, không ổn định, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc và chất lượng các hội nghị trực tuyến. Một số thôn ở xa trung tâm, hệ thống mạng, thông tin chưa đảm bảo kết nối.

*** Về nguồn nhân lực:**

Đội ngũ cán bộ thực hiện lĩnh vực công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn thiếu, đào tạo chưa đúng chuyên ngành công nghệ thông tin nên gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận, vận hành hệ thống phần mềm, cũng như hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, việc triển khai 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử tại các thôn còn gặp nhiều khó khăn do thiếu máy móc, thiết bị, kỹ năng ứng dụng công nghệ của đội ngũ cấp ủy viên chi bộ thôn còn hạn chế.

Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến còn phụ thuộc phần lớn vào sự hỗ trợ của các công chức chuyên môn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Phần lớn thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động kiêm nhiệm, năng lực hạn chế.

*** Về hệ thống phần mềm và dữ liệu:**

Các hệ thống phần mềm dùng chung (Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp,...) đôi lúc bị lỗi, thiếu tính ổn định, cơ sở dữ liệu quốc gia chưa được liên thông, khai thác hiệu quả.

*** Về nguồn kinh phí:**

Nhu cầu kinh phí cho hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là rất lớn trong khi ngân sách địa phương còn hạn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Tổng số kinh phí cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 275,4 triệu đồng (trong đó có 140 triệu đồng được cấp để mua phần mềm kế toán MISA cho các cơ quan, đơn vị; 135,4 được giao cho phòng Văn hóa - Xã hội để triển khai các nhiệm vụ liên quan). Như vậy, nguồn kinh phí hạn hẹp, không đáp ứng để triển khai một số nhiệm vụ quan trọng như: triển khai theo hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin, triển khai phòng họp không giấy, trang bị máy móc đảm bảo theo quy định cho cán bộ, công chức,...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong thời gian qua, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính; cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã Vĩnh Thủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện nghiêm túc và bước đầu đạt được một số kết quả quan trọng.

Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số từng bước được nâng lên; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành có chuyển biến tích cực; hệ thống phần mềm dùng chung được khai thác ngày càng hiệu quả; việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử từng bước được mở rộng, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tiếp tục được đổi mới theo hướng phục vụ Nhân dân tốt hơn. Phong trào “Bình dân học vụ số”, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng bước đầu phát huy hiệu quả trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các nền tảng số.

Tuy nhiên, công tác chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu; việc số hóa hồ sơ, lưu trữ dữ liệu điện tử còn chậm; hiệu quả khai thác, sử dụng dữ liệu chưa cao. Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế về trình độ, kỹ năng; tỷ lệ người dân chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp. Là địa phương thuần nông, đời sống của một bộ phận Nhân dân còn khó khăn, do đó, khả năng tiếp cận công nghệ số chưa đồng đều; nhiều người dân chưa có thói quen thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở một số thôn chưa thật sự hiệu quả, do đa số thành viên hoạt động kiêm nhiệm, năng lực và kỹ năng còn hạn chế.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Xây dựng phương án đầu tư hạ tầng số đồng bộ cho cấp xã. Quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin đối với các thôn, đảm bảo điều kiện để cấp ủy các chi bộ, ban điều hành các thôn tiếp cận môi trường số, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ từ xã về cơ sở.

2. Trong quá trình xây dựng các chương trình, kế hoạch, phân công, yêu cầu cấp xã triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng, đòi hỏi chi phí lớn, kính đề nghị các cơ quan cấp tỉnh quan tâm phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện do ngân sách địa phương tại xã rất eo hẹp, không thể triển khai theo đúng yêu cầu và tiến độ mà cấp trên đề ra.

Đồng thời, cần tăng cường về cơ sở để kiểm tra thực trạng, xác định mức độ thiếu thôn về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị để phân loại các xã nhằm xây dựng lộ trình, ưu tiên phân bổ kinh phí phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đảm bảo tính đồng bộ trong toàn tỉnh.

3. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong việc triển khai các giải pháp phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

4. Cần chú trọng công tác hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đảm bảo an ninh mạng, bí mật nhà nước cho cán bộ, công chức cấp xã bằng hình thức tập huấn trực tiếp; tập trung quán triệt những vấn đề, cách thức triển khai theo đúng quy định và phù hợp với năng lực, điều kiện của cấp cơ sở.

5. Tăng cường bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số có trình độ chuyên môn phù hợp về cấp xã để hỗ trợ địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đảm bảo tính hiệu quả, thực chất và khả thi.

6. Để nâng cao hiệu quả chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết về cơ sở, trong thời gian tới, song song với việc sáp nhập thôn, cần bố trí lại đội ngũ cán bộ thôn, cấp ủy chi bộ có trình độ, kỹ năng cơ bản trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

7. Nâng cấp tính năng, hiệu năng sử dụng các nền tảng số, phần mềm dùng chung, đảm bảo hạn chế tối đa các sự cố quá tải, lỗi phần mềm trong quá trình sử dụng.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIẠN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, xã về chuyển đổi số.

2. Xây dựng và ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính xã Vĩnh Thủy giai đoạn 2026-2030.

3. Triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trong chuyển đổi số trên địa bàn xã. Chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thành hồ sơ phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo đúng quy định.

4. Đẩy mạnh thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng. Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành các ứng dụng số, nền tảng số. Triển khai TTHC của Đảng trên môi trường số; Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ thôn, đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số dùng chung.

5. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức đợt cao điểm cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử trong toàn Đảng bộ xã, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức Đảng theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; đảm bảo 100% cấp ủy, tổ chức Đảng (trừ Đảng bộ Công an xã, Chi bộ Quân sự xã) thường xuyên triển khai ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

6. Chỉ đạo nâng cao tỷ lệ thực hiện các chỉ tiêu Đề án 06; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ Hành chính công, đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý đúng, trước hạn trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC, không để tồn đọng, quá hạn; 100% hồ sơ được số hóa kết quả đầy đủ.

7. Tiếp tục triển khai truyền thông đa phương tiện trên mạng xã hội, hệ thống đài truyền thanh, trang thông tin điện tử; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, các hội nghị từ xã đến thôn. Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, tăng cường hỗ trợ người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế tiếp cận và sử dụng các ứng dụng số.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, } (để báo cáo)
- Văn phòng Tỉnh ủy, }
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- TT HĐND, UBND, UBMT xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Thành viên BCD, Tổ giúp việc BCD xã,
- Các tổ chức đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Thanh Hải

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số 230-BC/ĐU, ngày 18 tháng 5 năm 2026
của Đảng ủy xã Vĩnh Thủy)

1. Phụ lục I. Công tác chỉ đạo, điều hành, hiệu quả đem lại

STT	Số văn bản đã ban hành		Số phiên họp/cuộc họp		Các phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu đã áp dụng	Những chuyển biến cụ thể, hiệu quả thực chất đem lại	Khó khăn, vướng mắc đã được tháo gỡ	Tác động đối với cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp
	Người đứng đầu trực tiếp ký	Cấp phó người đứng đầu ký	Người đứng đầu chủ trì	Cấp phó người đứng đầu chủ trì				
	12	15	11	04	Thông qua hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Kịp thời nắm bắt tình hình thực tế, thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu, số liệu đánh giá hiện trạng để chỉ đạo giải quyết, kiến nghị xử lý	Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ HCC; đẩy mạnh triển khai hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số	Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác, đem lại sự hài lòng cho người dân, DN

2. Phụ lục II. Bảng số liệu thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

- Số thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:

TT	Đơn vị	Số TTHC	Số DVCTT	
			Số DVCTT toàn trình	Số DVCTT một phần
1	Xã Vĩnh Thủy	322	314	127

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong 5 tháng đầu năm 2026 và lũy kế đến hiện tại:

STT	Số hồ sơ trực tuyến		Số hồ sơ trực tiếp và hình thức khác	
	5 tháng đầu năm	Lũy kế đến hiện tại	5 tháng đầu năm	Lũy kế đến hiện tại
	2.831	4.709	11	357

3. Phụ lục III. Việc bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan, địa phương

Đối với vị trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cơ quan Đảng ủy, UBND xã đã ban hành quyết định phân công công chức phụ trách (Đảng ủy 01, UBND xã 01). Tuy nhiên, chưa có công chức có trình độ chuyên môn phù hợp.

4. Phụ lục IV. Danh mục đề xuất kiến nghị của địa phương

TT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan xem xét, quyết định/xử lý kiến nghị
1	Xây dựng phương án đầu tư hạ tầng số đồng bộ cho cấp xã.	Tỉnh ủy
2	Xây dựng lộ trình, ưu tiên phân bổ kinh phí phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số (phân bổ theo mức độ đánh giá hiện trạng từng xã)	UBND tỉnh
3	Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong việc triển khai các giải pháp phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số	UBND tỉnh, các sở, ban ngành cấp tỉnh
4	Chú trọng công tác hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đảm bảo an ninh mạng, bí mật nhà nước cho cán bộ, công chức cấp xã bằng hình thức tập huấn trực tiếp;	Văn phòng Tỉnh ủy, Sở KH&CN

	tập trung quán triệt những vấn đề, cách thức triển khai theo đúng quy định và phù hợp với năng lực, điều kiện của cấp cơ sở.	
5	Tăng cường bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số có trình độ chuyên môn phù hợp về cấp xã	Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ
6	Song song với việc sáp nhập thôn, cần ban hành hướng dẫn bố trí lại đội ngũ cán bộ thôn, cấp ủy chi bộ có trình độ, kỹ năng cơ bản trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ
7	Nâng cấp tính năng, hiệu năng sử dụng các nền tảng số, phần mềm dùng chung, đảm bảo hạn chế tối đa các sự cố quá tải, lỗi phần mềm trong quá trình sử dụng.	Các cơ quan, bộ ngành TW